

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÍ CHO SINH VIÊN



I. LÝ TƯỞNG VÀ MỤC TIÊU GIÁO DỤC

【quan niệm giáo dục】

Thông qua việc học tập tiếng nhật, không chỉ 「nghe・nói・đọc・viết」、mà còn tìm hiểu về cả「văn hóa Nhật Bản・cách làm việc học tập của con người Nhật Bản・tư tưởng,...」về đất nước Nhật.

Trong quá trình giao lưu, tiếp xúc với nhiều nền văn hóa khác nhau, mở rộng tầm nhìn về cách giáo dục. Chúng tôi hướng tới đào tạo nguồn nhân lực có thể làm việc mọi nơi trên thế giới.

【mục tiêu giáo dục】

- ① Học tiếng Nhật chuẩn, đúng cách、trau dồi kiến thức ,vốn tiếng vào các trường đại học, trường chuyên ngành để phục vụ cho tương lai.
- ② Tự bản thân có thể nói ,truyền đạt suy nghĩ của mình chính xác cho đối phương và ngược lại hiểu được đối phương nói và các hành động của đối phương.
- ③ Thông qua các hoạt động sinh hoạt tại trường, học sinh có thể học tập và hiểu thêm về văn hóa,tư tưởng, cách học tập làm việc của con người Nhật Bản,..bằng tầm nhìn xa, rộng, cách học tập làm việc tích cực sẽ mang đến cho các bạn học sinh tư thế học tập tốt nhất,tích cực nhất.
- ④ Với việc học tập giao lưu cùng các bạn học sinh quốc tịch khác sẽ giúp chúng ta tìm hiểu thêm về sự khác biệt văn hóa trên thế giới,mở mang tầm nhìn xa, và tăng mối quan hệ hợp tác, tăng bản năng ứng xử của con người lên một tầng cao hơn.

II. KHÓA HỌC

	KHÓA 1 (1 NĂM 6 THÁNG)	KHÓA 2 (2 NĂM)
CHỈ TIÊU	60	40
KHAI GIẢNG	THÁNG 10	THÁNG 4
TỐT NGHIỆP	THÁNG 3 NĂM SAU	THÁNG 3 NĂM SAU
SỐ LƯỢNG THỜI GIAN TIẾT HỌC	1,140 GIỜ	1,520 GIỜ

III. THỜI GIAN BIỂU

	LỚP BUỔI SÁNG			LỚP BUỔI CHIỀU			
TIẾT 1	9:00	~	9:45	13:00	~	13:45	<input type="checkbox"/> TUẦN 5 BUỔI (TỪ THỨ 2 ĐẾN THỨ 6) <input type="checkbox"/> NGÀY 4 TIẾT <input type="checkbox"/> 1TIẾT45 PHÚT
TIẾT 2	9:55	~	10:40	13:55	~	14:40	
TIẾT 3	10:50	~	11:35	14:50	~	15:35	
TIẾT 4	11:45	~	12:30	15:45	~	16:30	

IV. SỰ KIẾN CỦA TRƯỜNG

コース名	入学期	4月	5月	6月	7月	8月	9月	10月	11月	12月	1月	2月	3月	4月	5月	6月	7月	8月	9月	10月	11月	12月	1月	2月	3月
1年6か月コース	10月							入学式 オリエンテーション	健康診断 校外学習		初詣 冬休み		春休み	お花見	消防避難訓練	進学説明会 オープンキャンパス	夏祭り 夏休み		地域清掃	受験開始	健康診断 校外学習		初詣 冬休み	スピーチ コンテスト	卒業式
2年コース	4月	入学式 オリエンテーション	健康診断 消防避難訓練		夏祭り 夏休み		地域清掃		校外学習		初詣 冬休み	スピーチ コンテスト	春休み	お花見	健康診断 消防避難訓練	進学説明会 オープンキャンパス	夏祭り 夏休み		地域清掃	受験開始	校外学習		初詣 冬休み	スピーチ コンテスト	卒業式

V. YÊU CẦU TUYỂN SINH · GIẤY TỜ NỘP CẦN THIẾT

1. THỜI GIAN NHẬN ĐƠN TUYỂN SINH

KHÓA MÙA THU (THÁNG 10 NHẬP HỌC : 1 NĂM 6 THÁNG)

Tháng 2 ngày 1 ~ Tháng 5 ngày 20

KHÓA MÙA XUÂN (KHÓA THÁNG 4 : 2 NĂM)

Tháng 8 ngày 1 ~ Tháng 11 Ngày 20

2. ĐIỀU KIỆN NHẬP HỌC

Cần đủ các điều kiện dưới đây.

- ① Tuổi từ 18 đến 26 .
- ② Đã tốt nghiệp hết lớp 12 tại đất nước sở tại
- ③ Các bạn muốn học tiếng Nhật với mục đích rõ ràng .và có ý định học lên đại học hay các trường nghề của Nhật Bản.
- ④ Có chứng nhận đã học trên 150 giờ tại các trường tiếng Nhật ở Việt Nam ,đã có 1 trong các tín chỉ năng lực Nhật ngữ N5, J-TEST cấp F, NAT-TEST cấp 5 trở lên tính đến thời điểm nộp hồ sơ.
- ⑤ Có ý thức tuân thủ nội quy của trường và luật pháp Nhật Bản.
- ⑥ Người có đủ khả năng kinh tế chi trả cho suốt thời gian học tập bên Nhật .

3. PHÍ THAM DỰ THI TUYỂN

Phí tham dự thi tuyển : ¥22,000 (đã gồm thuế)

- ※ Phí tham dự thi tuyển phát sinh khi học sinh nộp hồ sơ đăng kí ứng tuyển vào trường nhật ngữ GK.
Nộp phí cùng với hồ sơ dự tuyển.
- ※ Phí tham dự thi tuyển không liên quan đến phí kết quả COE

4. HÌNH THỨC TUYỂN CHỌN

Chọn lọc hồ sơ · thi tuyển chọn · phỏng vấn .

5. HÌNH THỨC NỘP HỒ SƠ

Nộp hồ sơ thông qua các trung tâm du học của Việt Nam .

6. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

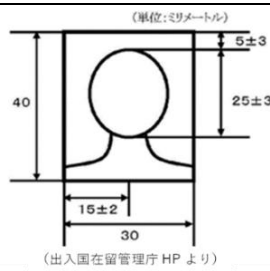
Dưới đây là các giấy tờ cần thiết khi nộp hồ sơ, mọi khúc mắc xin liên hệ trực tiếp.

- Những bằng cấp chứng nhận được ghi không phải bằng tiếng Nhật (tiếng anh) xin vui lòng đính kèm bản dịch. Trong đó có ghi kèm rõ tên địa chỉ , cơ quan của bên dịch thuật .
- Giấy tờ, ảnh phải được cấp trong vòng 2 tháng.
- Ngoài ra còn có trường hợp cá nhân cần ghi rõ và bổ xung thêm giấy tờ cần thiết.
- Giấy tờ cần ghi rõ nơi cấp, địa chỉ cấp , số điện thoại cơ quan , tên người cấp phép.
- Trong quá khứ đã từng xin cấp phát giấy xác nhận tư cách lưu trú thì cần thông báo cho nhà trường .
- Các giấy tờ được cấp phép có nghi vấn giả mạo, không trung thực ,sẽ bị hủy hồ sơ ứng tuyển.
- Sau khi kết thúc xét duyệt hồ sơ và nộp lên cục xuất nhập cảnh tại Nhật Bản ngoài giấy chứng nhận tốt nghiệp bản gốc, thành tích học tập bản gốc sẽ được trả lại, các giấy tờ khác không hoàn trả .

VI. GIẤY TỜ CẦN THIẾT

Giấy tờ liên quan đến người làm đơn

Loại	Tên giấy tờ	Bản dịch	Nội dung và lưu ý
1	Hồ sơ nhập học - sơ yếu lý lịch		(★ mẫu đính kèm) Người có nguyện vọng nhập học viết đơn. Không nhờ người khác viết thay. Không viết tắt tên trường địa chỉ tên người trong gia đình. Hãy ghi thật chính xác.
2	Lý do du học	○	(★ mẫu đính kèm) Người có nguyện vọng viết đơn. Không nhờ người khác viết thay. Hãy nêu rõ lý do vì sao chọn đất nước Nhật Bản du học mà không phải là đất nước khác. Sau khi tốt nghiệp trường tiếng hãy nêu rõ nguyện vọng và dự định tiếp theo.
3	Bảng chứng nhận tốt nghiệp	○	Đối với bạn đã tốt nghiệp , tốt nghiệp sau một thời gian nhưng không đi học tiếp, vui lòng nộp bằng tốt nghiệp Đối với học sinh đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trường nghề ,xin vui lòng nộp bằng tốt nghiệp cấp ba và bằng tốt nghiệp của các trường đại học, cao đẳng, trường nghề mà mình đã từng học. ※với các bạn có dự kiến tốt nghiệp trong năm,xin vui lòng nộp giấy chứng nhận dự kiến tốt nghiệp.
4	Bảng điểm	○	Xin vui lòng nộp bản gốc bảng điểm từ năm thứ nhất đến năm tốt nghiệp ※yêu cầu bản dịch tiếng Nhật hoặc tiếng Anh. ※hãy nộp mẫu chuẩn của trường, có kí tên đóng dấu, tên người cấp, ngày tháng cấp ※đối với các bạn đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng ,... cần nộp bảng điểm của cả trường cấp ba và trường đại học đã từng học ※các bản sao giấy tờ đã nộp sẽ không hoàn lại (hoàn trả lại bản gốc)
	Bảng thành tích kì thi chuẩn quốc gia		Đối với học sinh đã dự thi kì thi chuẩn quốc gia, xin hãy vui lòng nộp bảng thành tích kì thi Đối với các nước : Trung Quốc, indonesia, SMA, malaysia SPM, Anh GCE,...
5	Các bằng cấp liên quan đến quá trình học tập	○	Đối với các bạn còn đang đi học , yêu cầu nộp giấy xác nhận đang học của trường Đối với các bạn đã nghỉ học , hoặc bảo lưu, yêu cầu nộp giấy xác nhận thôi học hoặc kết quả bảo lưu. Đối với các bạn học 3 năm nhưng 2 năm đã tốt nghiệp (do thành tích , độ tuổi học sớm,..) hãy xin giấy xác nhận của nhà trường. 【đối với học sinh người Trung Quốc】 Giấy tờ được xác nhận tại sở giáo dục đào tạo CDGDC, hoặc trung tâm hướng nghiệp trung học phổ thông toàn quốc CHSI ※Các loại giấy tờ cần thiết cần gửi trực tiếp lên trường. 【 đối với học sinh Việt Nam】 Giấy tờ được cấp tại trung tâm chứng nhận văn bằng NN-NARIC
6	Chứng nhận, bằng cấp tiếng nhật Ví dụ JLPT		Bản sao chứng chỉ , bằng cấp, giấy báo thi,.. liên quan đến tiếng Nhật như JLPT, NAT-TEST,...
7	Giấy chứng nhận thời gian học tiếng nhật	○	Giấy chứng nhận thời gian học tiếng Nhật. ※ giấy chứng nhận cần ghi rõ tên, địa chỉ số điện thoại nơi cấp.

8	Giấy chứng nhận công việc	○	Cần ghi rõ thời gian làm việc, chức vụ, người cấp, nơi cấp, ngày cấp.
9	Bản sao hộ chiếu		Bản sao hộ chiếu, và các trang có ghi chú, lịch sử xuất ngoại. ※ khi sao hộ chiếu cần chú ý không được để mất góc và copy nhìn rõ hộ chiếu.
10	ảnh thẻ 5 tấm		5 tấm ảnh thẻ Dọc 4 cm x ngang 3 cm Không nền màu, không đeo kính, mũ, khẩu trang ảnh nhìn chính diện. Mặt sau ghi rõ tên, ngày tháng năm sinh ※ ảnh được chụp trong vòng 2 tháng 
11	Bản sao sổ hộ khẩu	○	Copy tất cả các trang có tên thành viên trong gia đình. 【 đối với học sinh Trung Quốc 】 Cần nộp sổ hộ khẩu thường trú. Đối với trường hợp sống riêng với gia đình. Xin hãy vui lòng nộp bản sao sổ hộ khẩu thường trú.

Giấy tờ liên quan đến người bảo lãnh tài chính

	Tên giấy tờ	Bản dịch	Nội dung và lưu ý
15	Giấy cam kết bảo lãnh tài chính	○	(★mẫu đính kèm) Người bảo lãnh tài chính là người chịu trách nhiệm chi trả học phí, và chi phí sinh hoạt cho người dự tuyển trong suốt thời gian học tập tại Nhật. Thông thường là người thân như Cha, Mẹ, Anh, Chị em, ... ※ lưu ý người bảo lãnh là người viết đơn. ※ đối với các trường hợp người bảo lãnh không phải Cha mẹ, anh chị em ruột. Cần ghi rõ giấy giả trình lý do và giả trình về muốn quan hệ. Tại sao lại đứng ra bảo lãnh tài chính
16	Giấy chứng nhận công việc (Trung Quốc yêu cầu bản công chứng)	○	Hãy nộp giấy tờ chứng nhận công việc của người bảo lãnh tài chính. Ongười làm nhân viên văn phòng : yêu cầu giấy chứng nhận của công ty cấp Ongười kinh doanh tự do : nộp giấy đăng kí kinh doanh bản sao Ongười điều hành công ty: cần nộp bản sao sổ đăng kí công ty ※đối với học sinh Trung Quốc yêu cầu nộp bản công chứng ※đối với học sinh Việt Nam : Cần nộp sổ đăng kí kinh doanh, với người kinh doanh tự do ngoài chứng nhận báo thuế của ủy ban nhân dân, ngoài ra còn cần nộp giấy phép kinh doanh, giấy nộp thuế (hoặc giấy ờ có liên quan chứng minh được việc nộp thuế đầy đủ)
17	Giấy chứng nhận thu nhập, giấy chứng nhận nộp thuế của 3 năm gần nhất	○	Nộp các giấy tờ liên quan chứng minh thu nhập của người bảo lãnh. Do cơ quan, cục thuế, ... cơ quan hành chính cấp ※ Đối với học sinh Việt Nam người kinh doanh tự do, làm nông trại, ... chú ý cần nộp giấy tờ ghi đầy đủ mã số thuế.
18	Giấy chứng nhận tiền gửi ngân hàng	○	Xin vui lòng nộp bản gốc giấy chứng nhận số dư tài khoản ngân hàng của người bảo lãnh tài chính.

19	Giấy xác minh quá trình hình thành tích lũy tài sản trong 3 năm	○	Xin vui lòng nộp giấy tờ Xác minh được thu nhập trong vòng 3 năm, số tiền vào và ra, lịch xử rút tiền của sổ tiết kiệm. ※ Đối với người không đưa được lịch xử rút tiền, hình thành tài sản, ... hãy vui lòng nộp giấy liên quan chứng nhận về tài sản của bản thân, ... như giấy tờ sử dụng, sổ hữu đất đai, ...
20	Giấy xác minh quan hệ giữa người bảo lãnh tài chính với người làm đơn xin du học	○	Hãy vui lòng nộp giấy tờ xác minh được quan hệ như : Giấy khai sinh, giấy xác nhận người thân trong gia đình, ...
21	Thu nhập, nộp thuế 所得、課税証明		※ đối với trường hợp người đang sống tại Nhật đứng ra bảo lãnh. Nộp tình trạng thu nhập và thuế trong vòng 3 năm gần nhất
22	Giấy đăng ký cư trú Số hộ khẩu, chứng nhận cư trú 住民票		※ đối với trường hợp người đang sống tại Nhật đứng ra bảo lãnh Lên ủy ban nhân dân thành phố mà người bảo lãnh sống để cấp giấy tờ
23	Bảng kiểm tra danh sách hồ sơ		Bảng kiểm tra giấy tờ do học sinh, trung tâm du học, nhà trường kiểm tra, đánh dấu và nộp cho bên nhà trường.

V. HỌC PHÍ

1. Học phí

< khóa học 2 năm >

	Năm thứ 1	Năm thứ 2
Phí nhập học	¥ 55,000	
Học phí	¥ 726,000	¥ 726,000
Phí cơ sở vật chất	¥ 72,600	¥ 72,600
Tổng (đã gồm thuế)	¥ 853,600	¥ 798,600
Tổng cộng : 1,652,200		

< khóa học 1 năm 6 tháng >

	Năm thứ 1	Năm thứ 2
Phí nhập học	¥ 55,000	
Học phí	¥ 726,000	¥ 363,000
Phí cơ sở vật chất	¥ 72,600	¥ 36,300
Tổng (đã gồm thuế)	¥ 853,600	¥ 399,300
Tổng cộng : 1,252,900		

※nộp học phí

(ア) học phí năm thứ 1 **trả 1 lần** .

(イ) học phí năm thứ 2 (miễn phí phí nhập học) có thể đóng theo học kì (thương lượng với nhà trường)

※các chi phí học ngoại khóa đã được bao gồm trong học phí

※các phí tham dự thi JLPT, EJU, phí xin gia hạn visa, phí làm hồ sơ lên đại học, bảo hiểm y tế của nhà nước do sinh viên tự chi trả.

※học phí sẽ được tính từ ngày bắt đầu học kì đến khi kết thúc học kì, học phí sẽ không được miễn giảm hoặc hoàn lại do lý do học sinh nhập học trễ hơn so với thời gian bắt đầu, hoặc nghỉ sớm hơn so với thời gian kết thúc.

2. HỌC PHÍ THANH TOÁN VÀO TÀI KHOẢN CỐ ĐỊNH CỦA NHÀ TRƯỜNG

銀行名	三井住友銀行（銀行コード 0009）
支店名	西田辺支店（店番号 450）
種目	普通
SWIFTコード	SMBCJPJT
口座番号	7021986
口座名義	カブシキガイシャ グルメキネヤ

Bank name	SUMITOMO MITSUI Banking Corporation (Bank code 0009)
Branch name	NISHITANABE Branch (Branch code 450)
Item	Savings
SWIFT Code	SMBCJPJT
Account number	7021986
Name of account	GOURMET KINEYA CO.,LTD.

※Xin vui lòng chuyển khoản trực tiếp vào **số tài khoản của nhà trường được ghi bên trên** . sau khi chuyển khoản yêu cầu thông báo với nhà trường. **Loại tiền tện yên.**

※**Phí chuyển khoản sẽ do bên chuyển chi trả.** Xin chân thành cảm ơn.

3. CÁC TRƯỜNG HỢP HOÀN TIỀN HỌC PHÍ

- Phí dự tuyển đã thanh toán sẽ không được hoàn lại.
- Đối với trường hợp muốn hủy bỏ trước khi nhập học. Gửi văn bản hủy nhập học trước ngày nhập học cho bên nhà trường. Xin vui lòng hoàn trả visa du học, COE, giấy nhập học , con dấu hủy cấp trên hộ chiếu cho phía nhà trường.
「bao gồm cả trường hợp phía lãnh sự quán không cấp visa 」 trước ngày nhập học nếu không liên hệ với nhà trường thì học phí sẽ không được hoàn lại với bất kì lý do nào. Chi phí hoàn tiền do bên nhận thanh toán.
- Sau khi nhập học , học phí trong vòng 6 tháng sẽ không hoàn trả. Đối với trường hợp nghỉ học sớm, sau khi về nước nhà trường xác thực được việc đã về nước an toàn , ngoài tiền học phí 6 tháng ra số còn lại sẽ được hoàn trả lại.
- Ngoài trường hợp từ lúc nhập học đến hết 6 tháng. Học sinh nghỉ học ở các học kì tiếp theo với lý do chuyển đổi tư cách lưu trú, học lên đại học,... tiền học phí sẽ được hoàn lại theo kì học 3 tháng Nhưng chi phí để làm thủ tục là 30000 yên . tiền học sẽ được hoàn lại sau khi xác nhận được học sinh đã chuyển đổi tư cách lưu trú thành công , về nước an toàn ,...
- Học phí sẽ không hoàn lại đối với các bạn vi phạm pháp luật của Nhật Bản, và nội quy của nhà trường.
- Học phí yêu cầu thanh toán đúng hạn trước khi bắt đầu học kì mới. Nếu chưa thanh toán đầy đủ tiền học sẽ không được tham gia các tiết học của học kì tiếp theo. Ngoại trừ các trường hợp gặp phải thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, bệnh dịch ,.. những lý do bất khả kháng. Những trường hợp đó sẽ được nhà trường xem xét miễn nhiệm và thương lượng .tiền học phí đóng muộn sẽ không được hoàn lại.

〒559-0011

大阪市住之江区北加賀屋 3-4-7

TEL: (06) 4702-2617

E-mail : gk-jpns@gk-jps.osaka.jp

 GK 日本語学校 gk Japanese Language School

HP [GK 日本語学校-GK Japanese Language School \(gk-jls.com\)](http://GK日本語学校-GK Japanese Language School (gk-jls.com))

facebook

Website

